

Số: 784 /BC-HĐND

Bến Tre, ngày 03 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Các báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách
tại kỳ họp thứ 9, Hội đồng nhân dân tỉnh, Khóa IX**

I. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019 (trên lĩnh vực kinh tế)

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế năm 2018

1.1. Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với Báo cáo số 409/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2018 ước đạt 7,05%. Ước thực hiện đạt và vượt 21/24 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu; 03 chỉ tiêu đạt xấp xỉ chỉ tiêu Nghị quyết là tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 94,5%, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 97,3% và tổng chi ngân sách nhà nước ở địa phương 95,6%. Tuy nhiên, qua giám sát của Ban kinh tế - ngân sách về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong chín tháng đầu năm 2018 thì thu ngân sách trên địa bàn chỉ đạt 72,4%, chi ngân sách địa phương chỉ đạt 56,3%, thực hiện tổng vốn đầu tư toàn xã hội chỉ hơn 50%. Ban kinh tế - ngân sách nhận thấy để hoàn thành 03 chỉ tiêu này theo số ước tại Báo cáo của UBND tỉnh còn rất nhiều khó khăn.

1.2. Kết quả trên từng lĩnh vực

Sản xuất nông nghiệp có hướng chuyển biến khá tốt, ước giá trị tăng thêm khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 4,19% (Nghị quyết 3,49%). Cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái nông nghiệp ở địa phương, có lồng ghép với yếu tố biến đổi khí hậu. Điều chỉnh quy mô diện tích từng loại cây trồng phù hợp, chuyển loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây có hiệu quả cao hơn, phát huy tốt thế mạnh vườn dừa, vườn cây ăn trái và thủy sản, hình thành vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến xuất khẩu. Đàn heo, đàn bò phát triển mạnh về số lượng và quy mô nuôi, đàn gia cầm (gà) phát triển dưới hình thức nuôi thả vườn. Cơ cấu nuôi - trồng hợp lý tạo ra hiệu quả tổng hợp cao hơn cho nông dân. Diện tích, sản lượng thủy sản tăng nhanh, chuyển đổi nhanh mô hình đánh bắt ven

bờ có nguy cơ tận diệt loài thủy sản sang đánh bắt xa bờ với hệ thống hậu cần nghề cá phục vụ ngày càng tốt hơn. Hình thức nuôi tôm biển thâm canh, bán thâm canh phát huy hiệu quả rất cao trong vùng nhiễm mặn - phèn ven biển (Bình Đại, Ba Tri, Thạnh Phú), tạo mô hình sinh kế tốt cho nông dân vùng ven biển.

Công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được tăng cường, đảm bảo độ che phủ rừng đạt chỉ tiêu. Sản xuất muối kém hiệu quả đang thu hẹp dần diện tích theo hướng chuyển sang mô hình sản xuất mới có hiệu quả hơn, điển hình là mô hình nuôi thủy sản và nuôi artemia dùng làm nguồn thức ăn ươn - nuôi giống tôm.

Tuy nhiên, cũng có nhận định cho rằng sản xuất nông - lâm - thủy sản trong năm 2018 còn có nhiều khó khăn, hạn chế:

- Quy mô sản xuất nông nghiệp manh mún, nhỏ lẻ, mang tính tự phát, chưa liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu thị trường (sản xuất theo cung - cầu thị trường và sản xuất sạch). Do vậy, nông nghiệp Bến Tre còn vướng hệ lụy “được mùa, mất giá” và thiếu tính bền vững. Sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ là nguyên nhân chính và cũng là nguyên nhân sâu xa tạo lực cản lớn cho việc phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa hướng vào thị trường. Trình độ công nghệ sản xuất nông nghiệp còn thấp, giá thành sản xuất nông nghiệp cao, sức cạnh tranh hàng hóa của nông nghiệp Bến Tre còn nhiều yếu kém.

- Công tác quản lý giống cây trồng - vật nuôi còn nhiều bất cập, chất lượng nguồn giống chưa cao, trong khi đây là yếu tố quyết định đến năng suất và chất lượng sản phẩm để góp phần giảm giá thành sản phẩm nhằm nâng vị thế cạnh tranh cho sản phẩm nông nghiệp - thủy sản. Khai thác thủy sản vi phạm vùng biển nước ngoài, vi phạm quy định chống đánh bắt cá bất hợp pháp của Ủy ban Châu Âu.

- Quản lý, phát triển rừng còn nhiều bất cập, sử dụng đất rừng sai mục đích, vi phạm pháp luật về đất đai và bảo vệ rừng.

- Cơ chế chính sách còn gây ách tắc cho phát triển nông nghiệp - nông thôn, nhất là chính sách về đất đai chưa tạo đột phá cho thu hút đầu tư vào nông nghiệp - nông thôn. Nguồn lực đầu tư từ các cấp ngân sách cho phát triển nông nghiệp - nông thôn còn rất hạn hẹp, trong khi tình chưa huy động tốt nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

1.3. Xây dựng nông thôn mới

Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 27 xã được công nhận là xã nông thôn mới. Những thành tựu xây dựng xã nông thôn mới thật sự tạo nhiều khởi sắc mới cho nông thôn Bến Tre. Song, tiến độ xây dựng xã nông thôn mới chậm, chất lượng công nhận xã nông thôn mới chưa cao, đa phần các xã được công nhận nông thôn mới còn nợ chỉ tiêu thành phần. Còn một bộ phận không nhỏ người dân chưa nhận thức hết vai trò chủ thể của mình trong xây dựng nông thôn mới, nên chưa tích cực tham gia, còn trông chờ vào nhà nước. Xây dựng xã nông thôn mới chưa thật sự gắn với mục tiêu tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập nông thôn. Các xã được công nhận xã nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 phần

lớn không được duy trì và giữ vững, có biểu hiện sa sút, nhiều tiêu chí không đạt so với bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020.

1.4. Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp - thương mại - dịch vụ

Sản xuất công nghiệp năm 2018 duy trì ổn định. Ước giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN) đạt 26.750 tỷ đồng, tăng 11% so cùng kỳ. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp tiếp tục được quan tâm đầu tư. Thu hút đầu tư nước ngoài tạo động lực phát triển, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong tỉnh theo hướng tích cực. CN-TTCN đã góp phần quan trọng cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, CN-TTCN năm 2018 có mức tăng trưởng chậm, quy mô sản xuất vừa và nhỏ là phổ biến, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong tỉnh còn yếu; chưa kết nối được với doanh nghiệp nước ngoài (FDI) trong nhận chuyển giao công nghệ, kinh nghiệm quản lý, hình thành và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm của tỉnh. Khả năng đóng góp của doanh nghiệp nước ngoài vào tăng thu ngân sách và tăng trưởng kinh tế chưa nhiều do còn trong thời gian được ân hưởng chính sách ưu đãi của tỉnh và sản xuất gia công chiếm tỷ trọng lớn.

Hoạt động thương mại nội địa tăng trưởng khá. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 41.015 tỷ đồng, tăng 15,6% so cùng kỳ; hạ tầng thương mại được đầu tư phát triển; loại hình và sản phẩm dịch vụ được đa dạng hóa, chất lượng có nâng lên. Tuy nhiên, trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế như: hoạt động thương mại - dịch vụ chưa tương xứng với tiềm năng, xúc tiến thương mại; mạng lưới phân phối hàng hóa còn nhiều yếu kém; quản lý chợ nông thôn còn nhiều bất cập; hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch yếu kém, chưa thu hút tốt và lưu giữ khách du lịch; tốc độ phát triển dịch vụ - du lịch chậm.

1.5. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần ổn định trật tự trong quản lý đất đai và bảo vệ môi trường, tạo tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong lĩnh vực này cũng còn một số hạn chế như: ô nhiễm môi trường, khai thác cát trái phép còn diễn biến phức tạp trên địa bàn, quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển chưa tốt; còn lãng phí nguồn tài nguyên đất đai rất lớn.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế năm 2019

Ban kinh tế - ngân sách tán thành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về phát triển kinh tế năm 2019 đã đề ra tại Báo cáo. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh quan tâm thêm một số vấn đề sau:

- Thực hiện cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng cánh đồng lớn, sản xuất hàng hóa nông nghiệp hướng vào thị trường, xây dựng mô hình điểm để tập trung chỉ đạo, rút kinh nghiệm nhân rộng.

- Tập trung xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê

duyet Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020.

- Cần xác định giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong tình kết nối với doanh nghiệp nước ngoài (FDI) để thâm thấu được công nghệ, kinh nghiệm quản lý và hình thành phát triển chuỗi giá trị sản phẩm.

- Có giải pháp tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư, tránh dàn trải trong đầu tư và sử dụng có hiệu quả nguồn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

- Hiện nay còn hơn 50% hộ dân vùng nông thôn có nhu cầu dùng nước máy, do nguồn nước mặt bị ô nhiễm nặng, nước sạch nông thôn hiện là vấn đề xã hội bức xúc. Tỉnh cần có cơ chế giá nước hợp lý nhằm thu hút các thành phần kinh tế đầu tư, sớm giải quyết nhu cầu nước sạch nông thôn.

- Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển. Tăng cường quản lý môi trường và tài nguyên cát lòng sông.

II. Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn NSNN tỉnh Bến Tre năm 2018 và dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019

1. Kết quả thực hiện ước đạt kế hoạch đầu tư công năm 2018

- Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 16.118,177 tỷ đồng, đạt 94,5% so kế hoạch, bằng 106,8% so cùng kỳ, trong đó:

+ Vốn ngân sách nhà nước năm 2018 ước đạt 2.819,477/3.502,861 tỷ đồng, đạt 80,5% kế hoạch.

+ Vốn năm 2017 chuyển sang năm 2018 là 289,689/289,689 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Tuy nhiên, qua giám sát tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước trong chín tháng đầu năm 2018 đạt rất thấp, chỉ bằng 35,47%, các nguồn có tiến độ giải ngân khá như: nguồn tăng thu sử dụng đất từ năm trước chuyển sang (87,5%); vốn hỗ trợ có mục tiêu của Trung ương (73,4%), hầu hết các nguồn còn lại đạt giải ngân từ 50 đến 0%. Các nguồn vốn đầu tư đạt mức độ giải ngân tương đối khá như đã nêu trên nhưng nó lại chiếm tỷ trọng thấp trong tổng kế hoạch vốn đầu tư. Do vậy, UBND tỉnh cần có biện pháp chỉ đạo quyết liệt tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công trong những tháng còn lại, nếu không thì việc ước thực hiện vốn đầu tư công năm 2018 như báo cáo là khó đạt.

2. Về dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất cao với các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019. Trong phương án phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2019 để tất toán, quyết toán, thanh toán khối lượng công trình hoàn thành là 10 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,29% là tương đối thấp, vì theo Công văn số 5012/UBND-TCĐT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của UBND

tính về việc thực hiện quyết toán, tất toán dự án hoàn thành, các dự án dừng thực hiện, các dự án đã quyết toán nhưng chưa tất toán từ năm 2015 trở về sau là 18,9 tỷ đồng, dự án hoàn thành chưa quyết toán từ năm 2015 trở về sau là 4,4 tỷ đồng. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, bố trí bổ sung để thực hiện tốt hơn.

UBND tỉnh đề nghị bổ sung danh mục và phân bổ chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2019; xem xét chấp thuận tăng vốn kế hoạch nguồn thu xổ số kiến thiết năm 2019 cho các chương trình, đề án: Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, Tăng cường cơ sở vật chất Y tế, Tăng cường cơ sở vật chất Giáo dục lồng ghép hỗ trợ chương trình Nông thôn mới để đảm bảo chỉ tiêu cân đối theo quy định tại Thông tư 54/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán ngân sách năm 2019 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021. Ban kinh tế - ngân sách xét thấy đề nghị trên là hợp lý.

Về nội dung kiến nghị "Cho phép UBND tỉnh thực hiện cập nhật danh mục và vốn kế hoạch đầu tư công đã được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình lập kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách tỉnh Bến Tre vào kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2019" đã được đưa vào Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 05 tháng 11 năm 2018 của HĐND tỉnh về Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2019 tại kỳ họp thứ 8 (Kỳ họp bất thường) của HĐND tỉnh khóa IX.

Ngoài những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân dẫn đến giải ngân vốn đầu tư công chậm đã đề cập trong Báo cáo của UBND tỉnh phải cần được khắc phục, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện một số việc sau: Trước khi xác định hệ số K, cần phải có kế hoạch tiến hành rà soát, thực hiện quy trình chặt chẽ theo quy định, hạn chế thấp nhất việc tăng hệ số K, tránh trường hợp một số đối tượng thực hiện giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất đẩy giá đất tăng cao làm tăng đột biến hệ số K trong khu vực; tạo nguồn cung cát san lấp để phục vụ nhu cầu xây dựng; kiểm soát được việc quản lý quy hoạch xây dựng đối với nhà ở dân cư đang phát sinh, làm phá vỡ quy hoạch đô thị, nên khi tiến hành xây dựng công trình theo quy hoạch thì rất khó trong công tác giải phóng mặt bằng.

III. Báo cáo ước thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2018; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2019

1. Ước thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2018; dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 3.601,092 tỷ đồng, đạt 97,3% so với chỉ tiêu Nghị quyết, bằng 109,4% so với cùng kỳ năm 2017. Thu ngân sách địa phương 8.925,593 tỷ đồng, đạt 99,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết, trong đó thu bổ sung từ ngân sách Trung ương là 5.568,729 tỷ đồng, đạt 101,4% so với chỉ tiêu

Nghị quyết. Hụt thu ngân sách 98,908 tỷ đồng. Có 07/16 khoản thu, sắc thuế đạt khá, có 09/16 khoản thu không đạt so với so với chỉ tiêu Nghị quyết.

- Tổng chi ngân sách địa phương: 8.545,723 tỷ đồng, đạt 95,6% dự toán, bằng 121,9% so với cùng kỳ; trong đó: đầu tư phát triển 2.953,524 tỷ đồng đạt 93,7% dự toán, chi thường xuyên 5.591,199 tỷ đồng, đạt 100,7% dự toán.

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất với những nhận định, đánh giá của UBND tỉnh về ước thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018. Tuy nhiên, qua giám sát đến ngày 30 tháng 9 năm 2018 thì tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 72,4%, tổng chi ngân sách nhà nước địa phương đạt 56,3%. Đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt chống thất thu, khai thác tốt các nguồn thu, đẩy nhanh tiến độ giải ngân đối với các công trình trọng điểm của tỉnh đã được bố trí vốn trong năm 2018 và quan tâm khắc phục những hạn chế, tồn tại trong chi ngân sách đã được UBND tỉnh đề cập trong Báo cáo. Nếu không thì ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2018 như trên là khó đạt.

2. Dự toán ngân sách địa phương năm 2019

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn Trung ương giao cho tỉnh là 3.783 tỷ đồng, địa phương phân đầu thu NSNN trên địa bàn là 3.900 tỷ đồng. Theo đó, thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 3.564,063 tỷ đồng.

- Dự kiến thu bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương năm 2018 là 5.730,318 tỷ đồng, bao gồm thu bổ sung cân đối là 3.677,852 tỷ đồng và thu bổ sung có mục tiêu là 2.052,466 tỷ đồng.

- Dự kiến tổng chi ngân sách địa phương năm 2019 Trung ương giao là 9.296,381 tỷ đồng, địa phương phân đầu 9.413,081 tỷ đồng. Trong đó chi cân đối ngân sách địa phương 7.556,345 tỷ đồng, chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình mục tiêu, nhiệm vụ khác 1.856,736 tỷ đồng.

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với dự toán thu và phương án phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2019 trên các nguyên tắc phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019. Tuy nhiên, xem xét cơ cấu nguồn thu ngân sách năm 2019 cũng chưa có gì mới so năm 2018 trong khi tỉnh còn bị thất thoát nhiều nguồn thu, để tăng thu ngân sách, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị UBND tỉnh tăng cường các biện pháp chống thất thu thuế, khai thác tốt các nguồn thu, xử lý nghiêm nợ đọng thuế, kéo giảm nợ thuế xuống dưới 4% tổng thu thuế, chi ngân sách của tỉnh hiện nay còn lãng phí lớn trong chi thường xuyên, chi đầu tư và trong quản lý tài nguyên đất đai, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cũng là một giải pháp dành lại nguồn thu cho đầu tư phát triển.

IV. Báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2017

1. Đánh giá việc thực hiện dự toán ngân sách năm 2017:

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản tán thành kết quả thực hiện dự toán ngân sách 2017 theo Báo cáo số 411/BC-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2017 như sau: Tổng thu ngân sách nhà nước: 13.499,204 tỷ đồng; tổng thu ngân sách địa phương hưởng: 13.246,176 tỷ đồng; Tổng chi ngân sách địa phương: 13.074,799 tỷ đồng; Kết dư ngân sách: 171,377 triệu đồng.

Về tổng thể thì kết quả thực hiện nhiệm vụ thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước năm 2017 đạt tương đối khá. Tuy nhiên năm 2017, ngân sách cấp tỉnh hụt thu 131 tỷ đồng, nhưng chậm thực hiện việc cắt giảm kịp thời các khoản chi không cần thiết dẫn đến sử dụng nguồn kinh phí để bù hụt thu ngân sách cấp tỉnh sai quy định là 46,908 tỷ đồng, tính cân đối của ngân sách tỉnh năm 2017 là chưa thật sự tốt. Cục Thuế chưa huy động kịp thời nguồn thu vào ngân sách, còn nhiều hạn chế trong quản lý nguồn thu như: Việc ấn định thuế, xác định giá vốn công trình chưa phù hợp, xác định thu nhập chịu thuế trên cơ sở ưu đãi miễn giảm thuế, hoàn thuế không đúng quy định... gây thất thoát nguồn thu.

UBND tỉnh quan tâm hơn nữa đối với các khoản chi chuyển nguồn và kết dư ngân sách năm 2017; chỉ đạo thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công như đã nêu trong báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Bến Tre, có báo cáo kết quả thực hiện gửi về Kiểm toán nhà nước khu vực IX trước ngày 31 tháng 3 năm 2019 và báo cáo cho HĐND tỉnh tại kỳ họp giữa năm 2019.

UBND tỉnh xem xét thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về việc quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của HĐND cấp xã, cấp huyện và thời hạn UBND các cấp gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

V. Báo cáo về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với kết quả đạt được trên từng lĩnh vực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo báo cáo của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, qua giám sát thấy rằng trong công tác quản lý: vốn đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý đất công, còn mới nổi trên sông, đất bãi bồi ven sông, ven biển; tài nguyên cát lòng sông, quản lý chi mua sắm, sử dụng tài sản công còn nhiều lãng phí cần khắc phục

Phần lớn báo cáo thể hiện những kết quả đạt được trong năm 2018, những tồn tại, hạn chế chưa được thể hiện cụ thể, trong phần những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân thì chưa thể hiện được đâu là hạn chế, đâu là khó khăn và đặc biệt chưa chỉ ra được đâu là nguyên nhân dẫn đến những khó khăn, hạn chế. Do vậy, nhiệm vụ, giải pháp cho thời gian tới là chưa thật cụ thể và khó khắc phục được những khó khăn, hạn chế thời gian qua. Ban kinh tế - ngân sách đề nghị cần phải

bổ sung, nhiệm vụ và giải pháp thật cụ thể để sớm khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm thực hiện tốt công tác, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Trên đây là tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách, kính trình HĐND tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, MN.

TM. BAN KT – NS HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Quới